

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Chuyên ngành: Luật hiến pháp và Luật hành chính

Định hướng: Nghiên cứu

Mã số: 8380101.02

*(Ban hành theo Quyết định số 811 /QĐ-ĐHQGHN, ngày 27 tháng 3 năm 2019
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Luật hiến pháp và Luật hành chính
 - + Tiếng Anh: Constitutional Law and Administrative Law
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 8380101.02
- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Luật
 - + Tiếng Anh: Law
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Tên văn bằng tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật
 - + Tiếng Anh: The Degree of Master in Law
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Luật, ĐHQGHN.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ luật chuyên ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính theo định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo những chuyên gia có kiến thức toàn diện, hiện đại, chuyên sâu về các vấn đề lí luận, thực tiễn của luật hiến pháp, luật hành chính ở các cấp độ khu vực, quốc tế, đặc biệt là ở Việt Nam; có năng lực, kĩ năng và phẩm chất phù hợp để hoàn thành các công việc chuyên môn theo chuyên ngành đào tạo, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường lao động và xã hội. Chương trình đào tạo cũng cung cấp những nền tảng cần thiết về tư duy, kiến thức, kĩ năng để người học có thể tự học tập, nghiên cứu hoặc tiếp tục học lên ở các bậc học cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Chương trình đào tạo trang bị cho người học những kiến thức toàn diện, ở trình độ nâng cao về lí luận và thực tiễn của khoa học luật hiến pháp và luật hành chính như: lí thuyết về Hiến pháp và việc tổ chức quyền lực nhà nước (quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp); chế độ bảo hiến; quản trị nhà nước và phòng chống tham nhũng; tài phán hành chính; chế độ công vụ và dịch vụ công... Chương trình cũng nhằm trang bị cho người học tư duy pháp lí mang tính hệ thống để có thể giải quyết các công việc chuyên môn từ đơn giản tới phức tạp một cách chính xác và hiệu quả nhất.

2.2.2. Về kĩ năng

Chương trình đào tạo trang bị cho người học các kĩ năng cần thiết để có thể nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn về luật hiến pháp và luật hành chính một cách độc lập, sáng tạo; phân tích, đánh giá các chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; có kĩ năng tham gia vào quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật, phổ biến và giáo dục về Hiến pháp và luật hành chính ở Việt Nam, cũng như việc ứng dụng các kiến thức tiếp thu được vào hoạt động thực tiễn trong các cơ quan, tổ chức...

2.2.3. Về năng lực

Chương trình đào tạo trang bị cho người học các kĩ năng cần thiết để có thể nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn về luật hiến pháp và luật hành chính một cách độc lập, sáng tạo; phân tích, đánh giá các chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; có kĩ năng tham gia vào quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật, phổ biến và giáo dục về Hiến pháp và luật hành chính ở Việt Nam, cũng như việc ứng dụng các kiến thức tiếp thu được vào hoạt động thực tiễn trong các cơ quan, tổ chức...

2.2.4. Về phẩm chất đạo đức


Chương trình đào tạo hướng tới mục tiêu hình thành hoặc phát triển các phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp và xã hội cho người học theo chuẩn mực của một luật gia, đặc biệt trong lĩnh vực Luật hiến pháp và luật hành chính.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh

Thi tuyển với các môn sau:

- Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực;
- Môn thi cơ sở: Lí luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Môn ngoại ngữ: Chọn 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung

Quốc. 

3.2. Đối tượng tuyển sinh

- Có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc ngành phù hợp với ngành Luật;
- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của ĐHQGHN và của Khoa Luật.

3.3. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp

3.3.1. Ngành đúng: Luật;

3.3.2. Danh mục ngành phù hợp

- Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Kinh doanh, Luật thương mại quốc tế.

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

- Vận dụng thể giới quan, phương pháp luận của triết học Mác – Lênin nhằm giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn trong chuyên ngành đào tạo;
- Áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí phục vụ cho công việc học tập, viết và bảo vệ luận văn tốt nghiệp cũng như trong các hoạt động chuyên môn sau khi kết thúc khóa học;
- Vận dụng kiến thức cơ sở để giải quyết những vấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành đào tạo, đặc biệt là những vấn đề lí luận và thực tiễn chuyên sâu về luật hiến pháp, luật hành chính ở các cấp độ quốc gia, khu vực, quốc tế;
- Vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên ngành, tư duy pháp lí hệ thống để giải quyết các công việc thực tế có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến luật hiến pháp, luật hành chính;
- Viết và bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp. Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, có đóng góp mới cho việc giải quyết vấn đề khoa học, lí luận hoặc thực tiễn đang đặt ra; góp phần xây dựng, hình thành khung lí thuyết mới, tư tưởng mới phù hợp với chuyên ngành luật hiến pháp, luật hành chính;
- Phân tích, đánh giá, phản biện các quy định, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan tới luật hiến pháp, luật hành chính;
- Vận dụng kiến thức lí thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;
- Sử dụng hiệu quả ngoại ngữ trong học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn (có năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam).

2. Về kĩ năng

2.1. Kĩ năng nghề nghiệp

- Áp dụng các quy định của luật hiến pháp, luật hành chính để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác; tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn; hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;

- Phân tích, tổng hợp, đánh giá, dự báo các vấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến luật hiến pháp, luật hành chính; so sánh với lí luận và kinh nghiệm thực tiễn nước ngoài, rút ra các bài học có thể áp dụng vào điều kiện của Việt Nam;

- Phát hiện vấn đề, tổ chức các hoạt động nghiên cứu; truyền đạt tri thức dựa trên kết quả nghiên cứu; tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu những vấn đề lí luận và thực tiễn về luật hiến pháp, luật hành chính;

- Tư vấn về luật hiến pháp, luật hành chính; kiến nghị, đề xuất các vấn đề liên quan tới luật hiến pháp, luật hành chính cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Cập nhật các kiến thức mới và thực tiễn áp dụng luật hiến pháp, luật hành chính trong nước và quốc tế.

2.2. Kĩ năng hỗ trợ

- Tra cứu thông tin, tài liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu, báo cáo khoa học, luận văn tốt nghiệp;

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo;

- Sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức độ có thể hiểu và diễn đạt hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn, trình bày ý kiến và phản biện các vấn đề chuyên môn bằng ngoại ngữ.

3. Về phẩm chất đạo đức

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Chuẩn mực trong lời nói và hành vi;

- Cảm thông, chia sẻ khó khăn cùng người khác; thân thiện với bạn bè, đồng nghiệp, đối tác và khách hàng;

- Cầu thị trong học tập và lao động, chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách;

- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Thúc đẩy công lí, công bằng và nhân đạo trong thực tiễn công tác; bản lĩnh, trung thực, khách quan;
- Cầu tiến, hợp tác, thân thiện, tôn trọng đồng nghiệp, khách hàng và cá nhân khác trong công việc;
- Chuyên nghiệp, nghiêm túc, sáng tạo, khoa học và có trách nhiệm với công việc được giao.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Tự tôn dân tộc, ý thức đầy đủ về trách nhiệm công dân;
- Bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

4. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

- Nghiên cứu, phát hiện, tư vấn và đề xuất những giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề lí luận, thực tiễn phát sinh thuộc chuyên ngành đào tạo; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn và bảo vệ được các kết luận đó;
- Thích nghi, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; hướng dẫn người khác phát triển về năng lực chuyên môn;
- Xây dựng, thẩm định kế hoạch, quản lí hoạt động chuyên môn; nhận định, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

5. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Luật chuyên ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính, học viên có thể sử dụng các kiến thức và kĩ năng được đào tạo để tham gia và đảm nhiệm ở nhiều cương vị công tác khác nhau như:

- Nhóm 1: Công tác tại các cơ quan bảo vệ pháp luật như: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án; Công tác tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan đảng và tổ chức chính trị - xã hội; Công tác tại các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan nhà nước trung ương và địa phương như Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, Văn phòng Quốc hội;
- Nhóm 2: Công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính - chính trị (các trung tâm, viện nghiên cứu về pháp luật, hành chính - chính trị; các trường đại học, cao đẳng...);
- Nhóm 3: Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lí như luật sư, tư vấn viên trong các doanh nghiệp, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế trong các cơ quan nhà nước, tư vấn viên

trong các công ty, doanh nghiệp sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp;

- Nhóm 4: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Học viên cũng có thể tiếp tục học lên ở bậc học cao hơn (tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:	64 tín chỉ , trong đó:
- Khối kiến thức chung (bắt buộc):	08 tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành:	36 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i> :	16 tín chỉ
+ <i>Tự chọn</i> :	20/40 tín chỉ
- Luận văn thạc sĩ:	20 tín chỉ

2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I	Khối kiến thức chung		8				
1	PHI5001	Triết học <i>Philosophy</i>	4	60	0	0	
2		Ngoại ngữ cơ bản (*) <i>Basic Foreign Languages</i>	4	35	15	10	
	ENG5001	Tiếng Anh cơ bản <i>Basic English</i>					
	RUS5001	Tiếng Nga cơ bản <i>Basic Russian</i>					
	FRE5001	Tiếng Pháp cơ bản <i>Basic French</i>					
	GER5001	Tiếng Đức cơ bản <i>Basic German</i>					
	CHI5001	Tiếng Trung cơ bản <i>Basic Chinese</i>					
II	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành		36				
II.1	Các học phần bắt buộc <i>Compulsory Subjects</i>		16				
3	DES6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí <i>Legal research methods</i>	2	18	6	6	

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
4	CAL6501	Lí thuyết về Hiến pháp và tổ chức quyền lực nhà nước <i>Theory of Constitution and State Power Organization</i>	2	18	6	6	
5	CAL6502	Lí thuyết về quản lí nhà nước <i>Theory of State Management</i>	2	18	6	6	
6	CAL6503	Tổ chức và thực hiện quyền lực lập pháp <i>Legislative Organization and Implementation</i>	2	18	6	6	
7	CAL6504	Tổ chức và thực hiện quyền lực hành pháp <i>Executive Organization and Implementation</i>	2	18	6	6	
8	CAL6505	Tổ chức và thực hiện quyền lực tư pháp <i>Judicial Organization and Implementation</i>	2	18	6	6	
9	CAL6506	Quyền con người, quyền công dân <i>Human Rights, Citizen's Rights</i>	2	18	6	6	
10	CAL6507	Chế độ bảo hiến <i>Mechanism of Judicial Review</i>	2	18	6	6	
II.2	Các học phần tự chọn <i>Optional Subjects</i>		20/40				
11	CAL6508	Tài phán hành chính <i>Administrative Jurisdiction</i>	2	18	6	6	
12	CAL6509	Chính trị học so sánh <i>Comparative Political science</i>	3	27	9	9	
13	CAL6510	Luật hành chính so sánh <i>Comparative Administrative Law</i>	3	27	9	9	
14	CAL6511	Luật hiến pháp so sánh <i>Comparative Constitutional Law</i>	3	27	9	9	
15	CAL6512	Hành chính công <i>Public Administration</i>	3	27	9	9	
16	CAL6513	Các thiết chế hiến định hiện đại <i>Modern Constitutional Institutions</i>	3	27	9	9	
17	CAL6514	Chính quyền địa phương <i>Local Authorities</i>	3	27	9	9	
18	CAL6515	Dân chủ và bầu cử <i>Democracy and Election</i>	3	27	9	9	

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
19	CAL6516	Chế độ công vụ và dịch vụ công <i>Public Power and Public Service</i>	3	27	9	9	
20	CAL6517	Quản trị tốt và phòng, chống tham nhũng <i>Good Governance and Anti-Corruption</i>	3	27	9	9	
21	CAL6518	Phân tích chính sách và xây dựng luật <i>Policy Analysis and Law Making</i>	3	27	9	9	
22	CAL6519	Hợp đồng hành chính và hợp tác công tư <i>Administrative Contract and Public - Private Partnershi</i>	3	27	9	9	
23	CAL6520	Trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính <i>Administrative Liability and Administrative Coercion</i>	3	27	9	9	
24	CAL6521	Phân quyền <i>Separation</i>	3	27	9	9	
25	CAL6522	Vận động chính sách công <i>Public Policy Lobby</i>	3	27	9	9	
III	CAL7202	Luận văn thạc sĩ	20				
Tổng cộng							

Ghi chú: (*) Học phần ngoại ngữ cơ bản là học phần điều kiện, có khối lượng 4 tín chỉ, được tổ chức đào tạo chung trong toàn ĐHQGHN cho các học viên có nhu cầu và được đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Kết quả đánh giá học phần ngoại ngữ không tính trong điểm trung bình chung tích lũy nhưng vẫn tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo.